TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn C ngày 15/5/2018, có được tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh

Phúc. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C. Tình cảm vợ chồng hòa thuận H phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không quan tâm đến vợ con, gia đình nhà chồng đối xử không tốt với chị, anh C hay nghe theo gia đình gây sự với chị. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Yến N, sinh ngày 03/8/2018. Hiện nay đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Trần Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh C nhưng anh C đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2020 của ông Trần Văn C (bố đẻ của anh C), ông C trình bày: Khoảng tháng 5/2018, gia đình tổ chức cưới cho anh C và chị H. Cưới xong chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình ông được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không bảo ban thống nhất được về làm ăn kinh tế, nợ nần. Sau khi anh C trả nợ cho chị H thì chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Còn nguyên nhân khác cụ thể như thế nào, ông không biết. Anh C và gia đình ông nhiều lần lên nhà gọi chị H về đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết không về, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn, gia đình ông cũng nhất trí. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Yến N sinh ngày 03/8/2018, hiện đang ở cùng chị H. Cháu còn nhỏ nên gia đình nhất trí để chị H nuôi dưỡng. Về tài sản, công nợ: Anh chị có tài sản gì, nợ nần ai hay không ông không biết. Anh C hiện đang đi làm không có mặt ở nhà. Anh C làm nghề tự do, thường xuyên về nhà. Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản khác của Tòa án, ông và gia đình có thông báo cho anh C biết việc chị H xin ly hôn và xin nuôi con chung, cùng ngày, giờ Tòa án hẹn lên làm việc nhưng anh C có nói lại là "Hiện anh đang bận công việc, không về Tòa án làm việc được. Chị H xin ly hôn để chị H tự giải quyết". Tại buổi làm việc, ông Chinh có gọi điện thoại cho anh C và bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe. Qua điện thoại anh C có nói "Chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh

nhất trí, về con chung anh cũng có nguyện vọng xin nuôi, các vấn đề khác anh không có yêu cầu gì, đề nghị giải quyết vắng mặt anh”.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 15/5/2018, UBND xã Y làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị H và anh C. Kết hôn xong, chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C. Tình cảm vợ chồng hòa thuận H phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, anh C đi làm ăn xa, chị H ở nhà chung sống không hòa thuận với gia đình chồng từ đó sinh ra va chạm. Đến tháng 9/2018, mâu thuẫn căng thẳng, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Yến N sinh ngày 03/8/2018, hiện đang ở cùng chị H. Nay chị H xin ly hôn và xin nuôi con chung đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh C và chị H có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì địa phương không biết. Anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đình, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cho đến nay anh C chưa cắt chuyển khẩu khỏi địa phương, anh vẫn có mặt tại địa phương và đang làm nghề tự do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh C của chị H. Về con chung: Giao con cho chị H nuôi là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, gia đình anh C đã thông báo cho anh C biết việc chị H xin ly hôn và xin nuôi con chung. Như vậy việc anh C vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật . Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, H phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, anh C đi làm ăn xa, chị H ở nhà chung sống không hòa thuận với gia đình chồng từ đó sinh ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu Trần Yến N dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

Về con chung: Giao cháu Trần Yến N, sinh ngày 03/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện nay cháu Nhi đang ở cùng chị H). Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005028 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Y - V - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn